

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

Bản án số:69/2023/HS-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hòa Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Thế Phương;

- Ông Phạm Hồng Thuận;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Dương Thị Mộng Thu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Cheo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2023/HSST- QĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1964; nơi cư trú: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ văn hóa lớp: 6/12; bố đẻ Phạm Văn K (chết), mẹ đẻ Võ Thị S (chết), vợ là Trần Thị Thanh H và có 01 con (sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: từ nhỏ sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 06 thì nghỉ, từ năm 1981 đến nay làm nhân viên bảo vệ; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2023 cho đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Võ Văn D, sinh năm 1992, Địa chỉ: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Văn H1, sinh năm 1986; Địa chỉ: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

+ Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1965. Địa chỉ: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, Phạm Văn C điều khiển xe mô tô loại SH Mode màu trắng, biển số 67H1-216.66 lưu thông trên đường T theo hướng từ xã L về phường L. Khi đến đoạn đường thuộc tổ I khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, C không làm chủ tay lái, điều khiển xe đi thẳng vào lề đường bên phải, va chạm vào bà Nguyễn Thị H3 đang ngồi trên lề đường bên phải. Hậu quả: Bà H3 bị đa chấn thương, chết trên đường đưa đi Bệnh viện. Cung bị chấn thương vùng đầu được đưa đến Bệnh viện để điều trị.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu trắng, biển số 67H1-216.66, đã qua sử dụng. (Đã trao trả cho Trần Thị Thanh H).

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe số 026449, cấp cho Trần Thị Thanh H ngày 12/6/2014. (Đã trao trả cho Trần Thị Thanh H).

- Một giấy phép lái xe số B341115 hạng A1 tên Phạm Văn C. (Đã trao trả cho Phạm Văn C).

- Một căn cước công dân số 089064025734 tên Phạm văn C1. (Đã trao trả cho Phạm Văn C).

Căn cứ biên bản dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ hồi 17 giờ 40 phút ngày 28/02/2023 tại đường T, tổ I, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, ghi nhận: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đường hai chiều, có vạch kẻ đường màu vàng nét đứt ở giữa chia thành hai làn đường riêng biệt, chiều rộng mặt đường 5,93 mét, hình dáng đoạn đường thẳng, tình trạng mặt đường phẳng, kết cấu mặt đường bê tông nhựa. Chọn trụ điện số 2/82 có vị trí trên dây đất dọc theo mép đường bên trái theo hướng từ xã L về phường L làm điểm mốc; Chọn mép đường bên phải theo hướng xã L về phường L làm chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ xã L về phường L, phương pháp khám nghiệm theo phương pháp cuốn chiếu. Tại hiện trường xác định:

Vị trí số 1: Nạn nhân Phạm Văn C, ngồi trên dây đất dọc theo mép đường làm chuẩn. Khoảng cách từ tâm vị trí ngồi của nạn nhân đến mép đường là 0,3 mét, đến đỉnh đầu nạn nhân Nguyễn Thị H3 là 4,5 mét.

Vị trí số 2: Nạn nhân Nguyễn Thị H3, ngã xuống làn đường bên phải cạnh mép đường làm chuẩn. T đỉnh đầu nạn nhân trùng với mép đường chuẩn, khoảng cách từ tâm đỉnh đầu nạn nhân đến tâm điểm đầu vết cày (vị trí số 3) là 1,1 mét.

Vị trí số 3: Vết cày có chiều dài 4,15 mét, vị trí trên làn đường bên phải, hình dáng thẳng, có chiều hướng theo hướng di chuyển của phương tiện, khoảng cách từ tâm điểm đầu vết cày đến mép đường là 0,85 mét.

Vị trí thứ 4: Phương tiện ngã về bên phải trên làn đường bên phải, phần đầu phương tiện hướng vào mép đường chuẩn, phần sau phương tiện hướng ra đường, khoảng cách từ tâm trục bánh xe trước đến mép đường là 0,6 mét, đến điểm mốc là 7,83 mét, khoảng cách từ tâm trục bánh xe phía sau đến mép đường là 1,88 mét, đến điểm mốc là 6,5 mét.

Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y số 79/23/KLGĐTT-TTPY ngày 01/03/2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh A, Kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị H3: Sốc đa chấn thương, sốc mất máu cấp.

Căn cứ kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn C, sinh năm 1964, nơi cư trú: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vào lúc 13 giờ 44 phút, ngày 28/02/2023. Kết quả: 0,00 mg/L.

Ngày 28/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, khởi tố Phạm Văn C, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSTC- HS ngày 17/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân châu đã truy tố Phạm Văn C về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Võ Văn D khai: Đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Phạm Văn C. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại có làm đơn bãi nại cho bị cáo và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối hận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Thanh H trình bày phù hợp với nội dung vụ án, đã nhận lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu trắng, biển số 67H1-216.66, đã qua sử dụng. Và một giấy chứng nhận đăng ký xe số 026449 ngày 12/6/2014.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H1, người làm chứng bà Nguyễn Thị H2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ tại (bút lục số 198 đến bút lục số 192) trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

Trách nhiệm dân sự: bị cáo Phạm Văn C đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Ông Võ Văn D (đại diện hợp pháp của bị hại) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C số tiền từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp:

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu trắng, biển số 67H1-216.66, đã qua sử dụng và một giấy chứng nhận đăng ký xe số 026449, cấp ngày 12/6/2014. (của bà Trần Thị Thanh H).

- Một giấy phép lái xe số B341115 hạng A1 tên Phạm Văn C và một căn cước công dân số 089064025734 tên Phạm văn C1.

Các vật chứng này đã được trao trả cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở giai đoạn điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Trách nhiệm dân sự: bị cáo Phạm Văn C đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng. Ông Võ Văn D (người đại diện theo pháp luật của bị hại) đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì khác, căn cứ khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự, xác nhận bị cáo Phạm Văn C đã tự nguyện bồi thường số tiền 150.000.000đ cho gia đình bị hại là hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H1, người làm chứng bà Nguyễn Thị H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên vẫn vắng mặt không lý do, xét thấy đối với những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về nội dung:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Phạm Văn C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/02/2023, Phạm Văn C điều khiển xe mô tô loại SH Mode màu trắng, biển số 67H1-216.66 lưu thông trên đường T theo hướng từ xã L về phường L. Khi đến đoạn đường thuộc tổ I khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, C không làm chủ tay lái, điều khiển xe đi thẳng vào lề đường bên phải, va chạm vào bà Nguyễn Thị H3 đang ngồi trên lề đường bên phải. Hậu quả: Bà Nguyễn Thị H3 chết vì bị đa chấn thương.

Bị cáo Phạm Văn C điều khiển xe mô tô trong lúc sức khỏe không ổn định, không làm chủ được tay lái đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm Văn C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của con người, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo C phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trong vụ án này, người bị hại không có lỗi. Để xảy ra hậu quả như đã nêu trên là do lỗi vô ý vì cẩu thả mà bị cáo đã gây ra, bị cáo đã điều khiển xe mô tô trong lúc sức khỏe không ổn định, không làm chủ được tay lái gây thiệt hại về người và tài sản. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải, đã bồi thường xong thiệt hại cho gia đình bị hại để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình hoạt động bản thân có thời gian làm nhân viên bảo vệ cũng có nhiều đóng góp cho xã hội nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội là lỗi vô ý, phạm tội nghiêm trọng. Do đó, xét không cần cách ly bị cáo, có thể cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo C không hành nghề lái xe, bị cáo chỉ tham gia giao thông đường bộ phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: các vật chứng gồm

- Một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH MODE, màu trắng, biển số 67H1-216.66, đã qua sử dụng và một giấy chứng nhận đăng ký xe số 026449, cấp ngày 12/6/2014. (của bà Trần Thị Thanh H).

- Một giấy phép lái xe số B341115 hạng A1 tên Phạm Văn C và một căn cước công dân số 089064025734 tên Phạm văn C1.

Các vật chứng này đã được trao trả cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau, nay không yêu cầu bồi thường và bồi hoàn gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết theo nguyên tắc giải quyết dân sự được quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C 01(một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 02(hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2023).

Giao bào cao Phạm Văn C cho Ủy ban nhân dân phường L, thôn xã Tân Châu, tænh An Giang giam giữ, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa cũng có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn trên, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Công an thị xã Tân Châu ;;
- Chi cục thi hành án DS- TXTC;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Long Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hòa Bình

